



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

TẦNG 10, THÁP A, VINCOM

191 BÀ TRIỆU, HÀ NỘI

T: 04. 222 00 672

F: 04. 222 00 669

W: www.bsc.com.vn



BÁO CÁO NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ III - 2010

Ngành: Ngân hàng

Mã ngành: 8355

Ngày phát hành: 30/10/2010

- ❖ Kết quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam trong Quý III - 2010 đạt được khá khả quan, tuy nhiên lợi nhuận từ hoạt động tín dụng vẫn giảm so với cùng kỳ năm 2009.
- ❖ Huy động vốn chủ yếu tập trung ở kỳ hạn ngắn, lãi suất huy động VND có xu hướng giảm, lãi suất huy động ngoại tệ tăng nhẹ. Cạnh tranh huy động giữa các ngân hàng khá gay gắt, đặc biệt là ở các ngân hàng nhỏ.
- ❖ Tín dụng trong Quý III - 2010 tăng trưởng tốt, các ngân hàng tập trung cho vay các doanh nghiệp xuất khẩu; Cho vay ngoại tệ tăng mạnh.
- ❖ Tốc độ tăng vốn điều lệ khá nhanh và vượt xa tốc độ tăng trưởng lợi nhuận là áp lực lớn nhất của các NHTM trong thời điểm hiện tại đối với các cổ đông. Hệ quả là, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các ngân hàng giảm, dẫn đến cổ phiếu ngành ngân hàng giảm tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.



TỔNG QUAN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ III - 2010

KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam trong Quý III - 2010 đạt được là khả quan, tuy nhiên lợi nhuận từ hoạt động tín dụng vẫn giảm so với cùng kỳ năm 2009

Kết quả kinh doanh khả quan

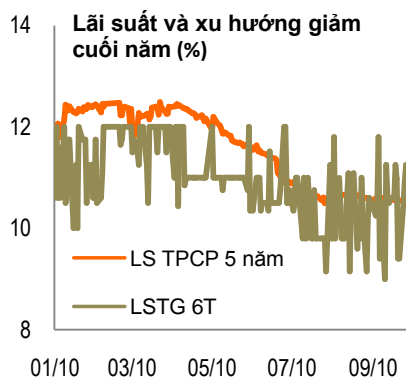
- ❖ 9 tháng đầu năm 2010, nhiều ngân hàng đã thực hiện được hơn 2/3 chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Song, một số phải điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận.
- ❖ Khối NHTMQĐ tiếp tục được đánh giá tương đối tốt: các chỉ tiêu quy mô duy trì tốc độ tăng trưởng so với tháng 8, cùng kỳ và đầu năm, dư nợ tín dụng tăng trưởng trong giới hạn, các chỉ tiêu cơ cấu, chất lượng cũng được duy trì và cải thiện hơn so với Quý II. Tuy nhiên, vấn đề cân đối về kỳ hạn trung dài hạn chưa cải thiện.
- ❖ Mặt bằng lãi suất đang có chiều hướng giảm dần để khơi thông dòng vốn, chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra dần thu hẹp. Chênh lệch lãi suất huy động và cho vay của các NHTM hiện là khoảng 3.00% và có xu hướng suy giảm do sự ảnh hưởng trễ thời gian giữa việc giảm lãi suất cho vay và lãi suất huy động.

Lợi nhuận từ hoạt động tín dụng giảm

- ❖ Kết quả lợi nhuận thu về trong hoạt động tín dụng giảm trong 9 tháng đầu năm, trong khi nguồn thu đóng góp chính vào lợi nhuận vẫn từ hoạt động cho vay, nhất là với các ngân hàng quy mô nhỏ. Ngoài ra, chi phí hoạt động, chi phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng, cho công nghệ và việc phát triển dịch vụ cũng tăng lên.

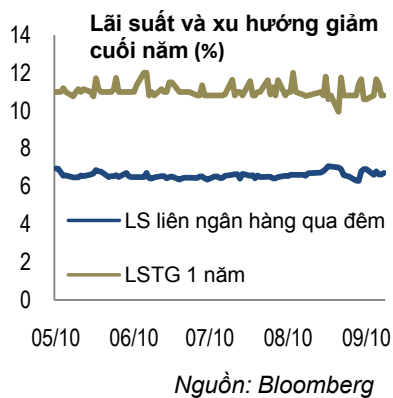
HUY ĐỘNG VỐN

Huy động vốn chủ yếu tập trung ở kỳ hạn ngắn, lãi suất huy động VND có xu hướng giảm, lãi suất huy động ngoại tệ tăng nhẹ



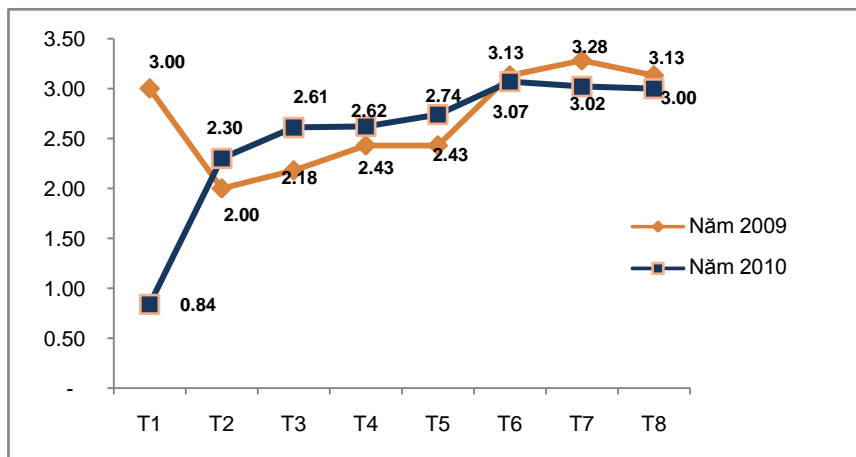
Nguồn: Bloomberg

- ❖ Theo thống kê từ NHNN, tính đến ngày 16/9/2010, so với cuối năm trước, tổng phương tiện thanh toán tăng 18,5%, vốn huy động tăng 21,5%, tăng trưởng tín dụng đạt 17,81%. Huy động vốn của các ngân hàng trong Quý III.2010 vẫn còn chậm và chủ yếu ở kỳ hạn ngắn; người gửi tiền vẫn giữ kỳ vọng lãi suất tiền gửi cao; các ngân hàng cạnh tranh gay gắt về lãi suất huy động vốn và khuyến mại cho tiền gửi tiết kiệm. Trong khi đó, các ngân hàng đều phải tìm cách giảm lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN để hỗ trợ sản xuất kinh doanh... Những yếu tố này đã tạo áp lực và ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của các ngân hàng.
- ❖ Trong Quý III, tỷ trọng chính trong tổng huy động vốn vẫn là huy động vốn ngắn hạn chiếm hơn 80%, trong đó, tiền gửi có kỳ hạn tập trung chủ yếu ở dài kỳ hạn <6 tháng.
- ❖ Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay VND của các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm, trong đó lãi suất huy động VND dao động ở mức 10,59-11,2%/năm, giảm 0,2-0,3%/năm so với cuối Quý II/2010; lãi suất cho vay



VND ngắn hạn đối với các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa phổ biến ở mức 12-12,5%/năm đối với nhóm ngân hàng thương mại nhà nước và 12,5-13,5%/năm đối với nhóm NHTM cổ phần, các loại lãi suất cho vay khác phổ biến ở mức 13-15%/năm.

Chênh lệch lãi suất huy động và cho vay năm 2009- 2010



Lãi suất huy động ngoại tệ tăng nhẹ

- Lãi suất huy động bằng USD tăng khoảng 0,1-0,3%/năm so với cuối Quý II/2010. Nhu cầu vốn ngoại tệ cho tín dụng những tháng cuối năm tác động mạnh đến biểu lãi suất huy động USD, nhiều NHTM đã đưa lãi suất huy động USD lên mức cao nhất 5,5%/năm. Động thái này có thể được lý giải là phản ứng tất yếu nhằm bù đắp lượng vốn huy động ngoại tệ thiếu hụt so với cho vay từ đầu năm đến nay. Với mức chênh lệch lớn khi cho vay ngoại tệ vượt khả năng huy động vốn ngoại tệ, động thái tăng lãi suất huy động USD của các NHTM trong suốt thời gian tính từ đầu tháng 8 đến nay trước hết nhằm bù đắp nguồn thiếu hụt này.
- Ngoài mục đích thu hút thêm ngoại tệ nhằm cân đối chênh lệch cung-cầu USD, việc các NHTM tăng lãi suất huy động USD còn nhằm giữ chân khách hàng. Đặc biệt vào thời điểm quyết định điều chỉnh tỷ giá mới đây của NHNN khiến đồng USD tăng giá so với tiền VNĐ.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

Kết quả cho vay 9 tháng đầu năm, tăng trưởng dư nợ tốt

- Tính đến cuối tháng 9/2010, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống đạt khoảng 19,5%. Trong tổng dư nợ toàn ngành hiện nay, dư nợ tín dụng khu vực phi sản xuất hiện nay là 385.000 tỷ đồng, tăng 18,2% - thấp hơn mức dư nợ chung của toàn hệ thống. Cụ thể mức dư nợ các khu vực như sau:

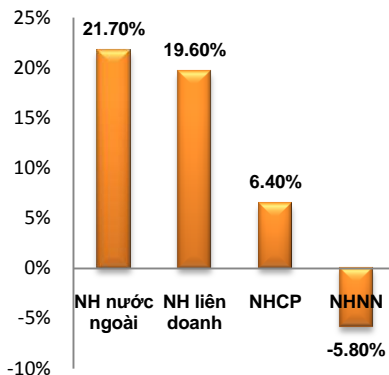
Cho vay BĐS (tỷ)	Tăng trưởng (%)	Cho vay CK (tỷ)	Tăng trưởng (%)	Cho vay tiêu dùng	Tăng trưởng (%)	Cho vay NN, NT (tỷ)	Tăng trưởng (%)	Cho vay DNNVV (tỷ)	Tăng trưởng (%)
218	18	15	19.8	151	19.7	-	19	-	20

(Nguồn: BSC tổng hợp)

Tập trung cho vay các doanh nghiệp xuất khẩu

- ❖ Thực tế, trong Quý III.2010, nhiều ngân hàng đang đẩy mạnh việc cho vay tới các DN thuộc các lĩnh vực ưu tiên và cho vay tiêu dùng như ưu đãi lãi suất cho vay các doanh nghiệp xuất khẩu hoặc tung ra các gói hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu. Ngoài việc giảm dần lãi suất, các ngân hàng đang mở cửa tín dụng bằng cách tăng hạn mức, nới lỏng chuẩn vay đối với nhiều đối tượng khách hàng.

Cho vay ngoại tệ tăng mạnh



- ❖ Trái ngược với tốc độ tăng thấp của huy động ngoại tệ, tín dụng ngoại tệ nổi tiếp đà tăng mạnh trong tháng 8.2010 như nhiều tháng qua tiếp tục gây sức ép lên nguồn cung ngoại tệ của các ngân hàng. Dư nợ ngoại tệ tăng trưởng mạnh, có thể thấy rằng nhu cầu vốn bằng ngoại tệ của DN tiếp tục chiều hướng tăng, nhằm tránh áp lực lãi suất tiền đồng.
- ❖ Cho vay ngoại tệ mạnh nhất rơi vào các NHTM nước ngoài và ngân hàng liên doanh. Theo thống kê của NHNN, tính đến cuối tháng 8 dư nợ ngoại tệ khối ngân hàng nước ngoài tăng 21,7%, khối liên doanh tăng 19,6%. Cho vay ngoại tệ tại khối NHTMCP chỉ tăng 6,4%, khối NHTMQD giảm 5,8%.
- ❖ Theo thống kê của NHNN, dư nợ tín dụng ngoại tệ cao gấp nhiều lần so với dư nợ bằng đồng Việt Nam (Tại Tp.HCM, tính đến cuối tháng 9 tín dụng ngoại tệ đạt 186.000 tỷ đồng, tăng 36,4%, gấp bốn lần so với mức tăng tín dụng VND). Sự mất cân đối này đang lên đến mức báo động khi các doanh nghiệp khai thác cơ hội bằng cách tăng vay ngoại tệ, chuyển đổi sang đồng Việt Nam rồi gửi ngược trở lại ngân hàng, hưởng chênh lệch về lãi suất. Việc làm này có thể gây mất cân bằng hệ thống ngân hàng, gia tăng áp lực lên tỷ giá tiền đồng vào thời điểm các khoản vay đáo hạn...

LÃI SUẤT

LS huy động có chiều hướng giảm

- ❖ Điểm nổi bật nhất trong chính sách lãi suất Quý III.2010 là lãi suất đã giảm đáng kể so với 6 tháng đầu năm. Từ đầu tháng 7/2010, nhiều ngân hàng đã công bố áp chính sách lãi suất cho vay bằng VND chỉ từ 12,5% - 13,5%/năm (theo định hướng của Chính phủ và NHNN). Tuy nhiên, đây chỉ là ưu đãi chủ yếu dành cho ba nhóm đối tượng: doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn.

Sức ép đối với LSHTD ngày càng gia tăng

- ❖ Trên thực tế, lãi suất cho vay với phần lớn khách hàng vay vốn, cá nhân và doanh nghiệp vẫn từ 14% - 16%/năm, cá biệt trên 16%/năm.
- ❖ Lãi suất tiết kiệm tiền đồng được dự báo khó giảm, ngược lại, khả năng còn tăng lên trước các áp lực mới. Thực tế, vào cuối tháng 9/2010, hầu hết các ngân hàng đẩy mạnh khuyến mãi, sau khi đã để mức lãi suất đồng thuận cao nhất lên tới 11,2%/năm đối với tiền gửi VND, áp dụng cho hầu hết các kỳ hạn hiện nay. Một số nơi còn đưa ra những thỏa thuận "ngầm" với khách hàng, lãi suất thực có thể lên tới 12 - 12,5%/năm, cao hơn so với mức đồng thuận.

Cạnh tranh huy động giữa các ngân hàng gay gắt, đặc biệt là ở các ngân hàng nhỏ

- ❖ Các ngân hàng nhỏ tuy đã cạnh tranh, nhưng khó có thể thu hút được nguồn vốn giá rẻ huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế để đáp ứng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, các ngân hàng không thể giảm lãi suất đầu vào, bởi nếu giảm lãi suất, tiền gửi sẽ chạy sang ngân hàng khác có lãi suất cao hơn và việc giảm tiếp lãi suất cho vay là rất khó.

Một số ngân hàng đẩy mạnh mua TPCP

- ❖ Những ngân hàng lớn thừa vốn lại không thể kinh doanh qua thị trường liên ngân hàng như trước, do quy định khống chế tỷ lệ các ngân hàng không được sử dụng quá 20% vốn trên thị trường này làm vốn tín dụng.
- ❖ Khó tăng trưởng được dư nợ tín dụng, nhiều ngân hàng thừa vốn tìm đến trái phiếu chính phủ. Có thể thấy rằng, khi các ngân hàng mua trái phiếu chính phủ, phần giá trị thặng dư đạt được là thấp, nhưng được đảm bảo an toàn. Vì thế, nhiều ngân hàng đã chọn phương án mua trái phiếu chính phủ, thay cho đẩy mạnh vốn cho vay ra nền kinh tế.

TĂNG VỐN

Hạn chót phương án tăng vốn điều lệ đang đến gần

- ❖ Ngày 30/06/2010 là hạn chót để các NHTM trình phương án tăng vốn điều lệ lên NHNN, nhằm đảm bảo vốn pháp định 3.000 tỉ đồng theo quy định. Tính đến nay, phần lớn các NHTM đã nộp phương án tăng vốn điều lệ, hiện còn khoảng 21 ngân hàng có vốn điều lệ dưới 3.000 tỷ (Phụ lục 1). Ước tính, các ngân hàng này phải tìm cách thu hút khoảng 31.400 tỉ đồng vốn điều lệ trong năm nay. Trong khi đó, các ngân hàng lớn như Vietinbank, Vietcombank, ACB, Sacombank, Eximbank... đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm nay, với số vốn phải thu hút khoảng 20.572 tỉ đồng.

Tăng vốn trong thời điểm này là khá khó khăn

- ❖ Thu hút trên 51.000 tỉ đồng vốn vào các ngân hàng trong giai đoạn này đòi hỏi các ngân hàng phải đưa ra kế hoạch kinh doanh hấp dẫn, sức ép đang đè nặng lên các ngân hàng TMCP nhỏ. Do đó, việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn hoặc trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu đang được áp dụng triệt để tại các ngân hàng. Tuy nhiên, thời gian gần đây, sức hấp dẫn từ cổ phiếu ngân hàng với nhà đầu tư trong nước không cao.

ROE ngân hàng sụt giảm, dẫn tới giảm mức độ hấp dẫn của cổ phiếu ngân hàng

- ❖ Tốc độ tăng vốn nhanh và mạnh trong khi lợi nhuận khó có tốc độ tương ứng là áp lực lớn nhất. Điều này được phản ánh qua các chỉ số cơ bản trong hoạt động của các ngân hàng, mà việc cải thiện không thể thực hiện trong thời gian ngắn. Việc tăng vốn theo lộ trình, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các ngân hàng bị ảnh hưởng, đồng thời cổ phiếu ngân hàng cũng giảm tính hấp dẫn.

NỘI DUNG THÔNG TƯ 19/2010/TT-NHNN SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 13/2010/TT-NHNN

Thông tư 19/2010/TT-NHNN đã sửa đổi một số điều quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng được quy định tại Thông tư 13/2010/TT-NHNN như sau:

Khoản 2 điều 1 được sửa đổi như sau:

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn quy định tại Thông tư này gồm: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu; giới hạn tín dụng; tỷ lệ khả năng chi trả; giới hạn góp vốn, mua cổ phần; tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động (*nội dung cũ là tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động*).

Điểm 1.1.c và Điểm 1.1.d Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi như sau:

Số dư tiền gửi không kỳ hạn, trị giá sổ sách của vàng gửi không kỳ hạn gửi tại các tổ chức tín dụng khác, trừ Ngân hàng chính sách Xã hội;

Số dư tiền gửi có kỳ hạn, trị giá sổ sách của vàng gửi có kỳ hạn đến hạn thanh toán gửi tại các tổ chức tín dụng khác, trừ Ngân hàng chính sách Xã hội.

Nội dung trong thông tư cũ là " c) Phần chênh lệch dương giữa số dư tiền gửi không kỳ hạn, giá trị sổ sách của vàng gửi không kỳ hạn gửi tại các tổ chức tín dụng khác, trừ Ngân hàng Chính sách Xã hội và số dư tiền gửi không kỳ hạn, giá trị sổ sách của vàng gửi không kỳ hạn của các tổ chức tín dụng khác gửi tại tổ chức tín dụng; d) Phần chênh lệch dương giữa số dư tiền gửi có kỳ hạn, giá trị sổ sách của vàng gửi có kỳ hạn đến hạn thanh toán gửi tại các tổ chức tín dụng khác, trừ Ngân hàng Chính sách Xã hội và số dư tiền gửi có kỳ hạn, giá trị sổ sách của vàng có kỳ hạn đến hạn thanh toán của các tổ chức tín dụng khác gửi tại tổ chức tín dụng;"

Mục 5 Điều 18: Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động

1. Tổ chức tín dụng chỉ được sử dụng nguồn vốn huy động để cấp tín dụng với điều kiện trước và sau khi cấp tín dụng đều đảm bảo tỷ lệ về khả năng chi trả và các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác quy định tại Thông tư này và việc cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động không vượt quá tỷ lệ dưới đây:

Đối với ngân hàng : 80%; đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng 85% (*giữ nguyên*)

2. Cấp tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm các hình thức cho vay, cho thuê tài chính, bao thanh toán, chiết khấu giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng (*bỏ cấu phần "bảo lãnh"*)

3. Nguồn vốn huy động quy định tại Khoản 1 Điều này *được bổ sung một số điều theo hướng nói rộng nguồn vốn huy động được đem cho vay* bao gồm:

-Tiền gửi của cá nhân dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn;

-Tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức, bao gồm cả tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức tín dụng khác và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (*không loại trừ tiền gửi của Kho bạc Nhà nước như trong Thông tư 13 chưa sửa đổi*).

-Vốn huy động từ tổ chức, cá nhân dưới hình thức phát hành giấy tờ có giá. Trong khoản 3.3 điều 18 mục 5 về "Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động", thông tư 19 bổ sung khoản *nguồn vốn huy động được đem cho vay* bao gồm *25% tiền gửi không kỳ hạn của tổ chức kinh tế* (trừ tổ chức tín dụng) và *tiền vay của tổ chức tín dụng khác có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên* (trừ tiền vay của tổ chức tín dụng khác trong nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời đối với các tỷ lệ về khả năng chi trả theo quy định tại Khoản 1 điều 14) và tiền vay của tổ chức tín dụng nước ngoài.

Nội dung này không có trong thông tư 13 và được bổ sung thêm.

(*Nguồn: BSC tổng hợp*)

TÁC ĐỘNG CỦA THÔNG TƯ 19 ĐẾN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

Thông tư 19/2010/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng (TCTD): với sửa đổi chủ yếu ở nội dung *Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động*.

- ❖ *Về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu - CAR*: quy định tăng từ 8% lên 9% nhằm nâng cao năng lực tài chính và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng. Theo số liệu từ BCTC năm 2009 của các ngân hàng, CAR của các NHTMQD lớn như BIDV, VCB, Vietinbank..., các NHTMCP top đầu: Techcombank, Eximbank, SHB... vẫn đạt mức trung bình vượt xa con số 9%. Do vậy, theo đánh giá của chúng tôi, tỷ lệ này có khả năng đạt được, nhất là khi các ngân hàng tăng vốn điều lệ lên tối thiểu 3.000 tỷ đồng vào cuối năm 2010.
- ❖ *Về tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động*: Thông tư 13 và Thông tư 19 sẽ làm tăng hệ số an toàn và sức khỏe của hệ thống ngân hàng. Theo đánh giá của chúng tôi, khi quy định tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động tối đa 80% đi vào hoạt động, nhìn chung, sẽ không có ảnh hưởng lớn tới toàn hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, sẽ có một số ngân hàng gặp khó khăn và sẽ sớm phải điều chỉnh trong thời gian tới, đặc biệt là các ngân hàng ít đa dạng hóa hoạt động.
- ❖ *Về tác động đến lãi suất*:
 - Theo nội dung Thông tư 19, khái niệm nguồn vốn huy động sẽ được chỉnh sửa theo hướng mở rộng hơn: thay vì loại tiền gửi không kỳ hạn đưa ra khỏi nguồn vốn huy động, tới đây các tổ chức tín dụng sẽ dùng 25% tiền gửi không kỳ hạn bổ sung để cho vay; Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại các tổ chức tín dụng cũng được tính vào nguồn vốn huy động. Đồng thời, các khoản vay của các tổ chức tín dụng có kỳ hạn 3 tháng trở lên cũng được tính là nguồn vốn huy động có thể cho vay. NHNN cũng loại phần bảo lãnh trái phiếu khỏi dư nợ.

Có thể thấy rằng, hướng điều chỉnh trên trước mắt sẽ giảm áp lực phải tăng huy động của các NH. Nguồn vốn huy động cũng được tăng lên do được bổ sung một phần tiền gửi không kỳ hạn cũng như tiền gửi kho bạc. Đồng thời dư nợ được giảm do loại đi phần bảo lãnh trái phiếu.

- Cũng theo Thông tư 19, nội dung về “các khoản vay của các tổ chức tín dụng có kỳ hạn 3 tháng trở lên được tính là nguồn vốn huy động có thể cho vay”.

Nội dung sửa đổi này phần nào đã giảm áp lực về quy định sử dụng quá 20% vốn từ thị trường liên NH để làm vốn tín dụng như trước đây. Trong thời gian tới, khi quy định sử dụng vốn liên NH được tháo gỡ, các NH sẽ dễ dàng tiếp cận nguồn vốn rẻ, tạo điều kiện cho việc giảm lãi suất huy động, cho vay.

Chúng tôi cho rằng, những yếu tố tích cực được sửa đổi tại nội dung Thông tư 19 sẽ giúp giảm áp lực về lãi suất huy động và cho vay đối với ngân hàng. Tuy nhiên, xu hướng lãi suất còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khác, trong đó quan trọng nhất là lạm phát. Nếu diễn biến lạm phát tiếp tục cao thì khả năng giảm lãi suất trong thời gian tới là rất khó.

DỰ BÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ IV - 2010
KẾT QUẢ KINH DOANH

- | | |
|--|--|
| Ngân hàng phải chịu nhiều sức ép | ❖ Ngân hàng phải chịu 1 lúc nhiều sức ép trong thời gian tới,: (1) <i>sức ép tăng vốn điều lệ theo lộ trình</i> ; (2) <i>sức ép hạ lãi suất</i> ; (3) <i>sức ép hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra</i> . |
| Áp lực về lợi nhuận tăng cao | ❖ Xu hướng lãi suất cho vay trong thời gian tới sẽ diễn biến theo chiều hướng giảm, trong khi chi phí đầu vào chưa thể giảm tương ứng. Mặt khác, tăng trưởng tín dụng trong năm nay không còn nhiều thuận lợi như năm trước, khi chính sách hỗ trợ lãi suất không còn. Với mặt bằng lãi suất cho vay thỏa thuận còn khá cao như hiện nay, các doanh nghiệp cũng tỏ ra dè dặt trong việc tiếp cận vốn vay.
❖ Trong 6 tháng cuối năm, để đạt được mục tiêu lợi nhuận, các ngân hàng đều phải đối mặt với áp lực không nhỏ khi mặt bằng lãi suất cho vay dần phải giảm hơn nữa để khơi thông dòng vốn, khiến chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra dần thu hẹp, ảnh hưởng đến nguồn thu tín dụng vốn được xem là nguồn thu chính của lợi nhuận ngân hàng, nhất là với các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ. |
| Quý IV/2010, dự báo thu nhập của ngân hàng sẽ ổn định hơn là tăng trưởng mạnh | ❖ Trong Quý IV/2010, thu nhập của Ngân hàng sẽ ổn định hơn là tăng trưởng mạnh cùng với xu hướng ổn định của lãi suất. Theo đánh giá của chúng tôi, lợi nhuận ngân hàng năm nay sẽ không có đột biến, vì ngoài tín dụng, các mảng hoạt động như: FX bị chậm lại, kinh doanh ngoại hối không mang lại nhiều lợi nhuận như trước. Tóm lại, năm 2010 không phải là năm đột biến của ngành ngân hàng. |
| Cổ tức thấp và phần nhiều sẽ được chi trả bằng cổ phiếu | ❖ Lợi nhuận thu về trong hoạt động tín dụng sẽ ngày một co lại khi chênh lệch lãi suất đầu vào đầu ra đang bị thu hẹp dần. Do đó, tỷ lệ cổ tức dự kiến của nhiều ngân hàng trong năm nay chỉ đạt mức khiêm tốn và phần nhiều là bằng cổ phiếu. |

HUY ĐỘNG

- | | |
|---|---|
| Huy động trong Quý IV có khả năng tăng mạnh | ❖ Huy động trong nửa cuối năm có khả năng tăng mạnh hơn so với 6 tháng đầu năm, do chiến lược huy động vốn sẽ được đẩy mạnh để đáp ứng nhu cầu tín dụng tăng cao trong Quý III và IV, nhất là việc huy động từ tổ chức kinh tế.
❖ Thông tư 19 chỉnh sửa sẽ tác động tích cực hơn đến mặt bằng lãi suất. Tuy nhiên, khối NHTMQD sẽ thuận lợi hơn, bởi họ có một lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước, trong khi các NHTMCP có phần hạn chế hơn. Mặt khác, tiền gửi không kỳ hạn của các tổ chức kinh tế ở NHTMQD cũng lớn hơn ở NHTMCP vừa và nhỏ. |
| Thị trường liên ngân hàng sẽ được liên thông | ❖ Thông tư 19 có một điểm cần lưu ý là cho phép các tổ chức tín dụng vay mượn nhau với kỳ hạn từ 3 tháng trở lên (trừ tiền vay của tổ chức tín dụng khác trong nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời đối với tỷ lệ về khả năng chi |

trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Thông tư 13). Nội dung chỉnh sửa này sẽ giúp cho việc liên thông giữa thị trường một và thị trường hai (liên ngân hàng) sẽ được giải quyết đáng kể.

Lãi suất huy động USD được dự báo sẽ tăng

- ❖ Trong lúc các NHTM như PGBank, VRB hay ABBank tạo nên đỉnh lãi suất USD cao nhất trên thị trường (5,3-5,5%/năm), việc các NHTM có tiềm lực ngoại tệ lớn như Vietcombank, Eximbank hay ACB cũng tăng lãi huy động USD lên 4,5-4,7%/năm có thể cho thấy một dấu hiệu rõ ràng về một đợt điều chỉnh lãi suất huy động USD trong thời gian tới.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

Tín dụng sẽ khó tăng trưởng mạnh trong Quý IV

- ❖ Đặc thù của Việt Nam là Quý IV sẽ là quý mà tiêu dùng nội địa tăng mạnh và ngay từ Quý III các doanh nghiệp sẽ tăng cường đi vay vốn để mua nguyên vật liệu sản xuất hàng hóa nhằm đẩy mạnh bán ra trong Quý IV. Tuy nhiên, Quý IV năm nay lại có nhiều bất lợi đối với các NHTM trong việc đẩy mạnh đầu ra. Sau kêu gọi của VNBA về việc đồng thuận giảm lãi suất, mặc dù đã có động thái giảm lãi suất huy động nhưng một số NHTM lại phát hành kỳ phiếu với lãi suất khá cao (11,2%/năm). Bên cạnh đó, các NHTM vẫn duy trì các chương trình khuyến mãi như thưởng tiền, lãi suất, tặng quà... nên thực chất, lãi suất huy động thực vẫn cao hơn ngưỡng 11%/năm cũng như mức 11,2%/năm trước khi có đề nghị của VNBA. Với lãi suất đầu vào cao, vô hình chung đầu ra cho vay của ngân hàng vẫn bị hạn chế.
- ❖ Tăng trưởng tín dụng cả năm sẽ có thể đạt đúng mục tiêu tăng trưởng là 25% như đã đề ra. Tuy nhiên, áp lực cung vốn cho nền kinh tế không quá lớn nên tăng trưởng tín dụng nhanh và mạnh không phải là mục tiêu chính của các NHTM từ nay đến cuối năm. Xu hướng dịch chuyển sang đảm bảo an toàn trong hoạt động như: xử lý các khoản vay rủi ro, đảm bảo tính thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, góp phần lành mạnh hóa hệ thống tín dụng, đặc biệt sau khi có sự ra đời của Thông tư 13 và 19.

Cho vay bằng USD dự kiến sẽ được kiểm soát và hạn chế

- ❖ Trong thời gian tới, cho vay bằng USD dự kiến sẽ được kiểm soát về hạn mức tín dụng, thời hạn cho vay, tương ứng với thời hạn huy động vốn bằng ngoại tệ, không để xảy ra rủi ro kỳ hạn và thanh khoản.
- ❖ Tín dụng ngoại tệ được dự báo là sẽ khó tăng trưởng vào những tháng cuối năm do bị hạn chế bởi nguồn huy động ngoại tệ, đặc biệt là ở những NHTMCP nhỏ.

Tác động của Thông tư 19 tới tăng trưởng tín dụng

- ❖ Tác động của Thông tư 19 đến tăng trưởng tín dụng trong thời gian tới:
 - Trong quá trình thực hiện Tỷ lệ Cấp tín dụng từ Nguồn vốn huy động tối đa 80% theo Thông tư 19 sửa đổi Thông tư 13, sẽ có một số ngân hàng gặp khó khăn nhưng nhìn chung toàn hệ thống sẽ vẫn ổn định.
 - Dư nợ của ngân hàng được giảm sức ép: việc không tính các khoản bảo lãnh vào dư nợ cho vay của ngân hàng cũng là một điểm thuận lợi cho ngân hàng, các NHTM nhỏ là sẽ không còn bị hạn chế bởi tỷ lệ 20% vốn vay trên thị trường liên ngân hàng để cấp tín dụng khi NHNN cho phép sử dụng vốn vay các tổ chức tín dụng khác với kỳ hạn từ 3 tháng trở lên để cấp tín dụng.

LÃI SUẤT

- Xu hướng lãi suất sẽ được duy trì ổn định trong thời gian tới** ❖ Dự báo cạnh tranh huy động vốn không còn nóng như đầu năm nay khi có một số ngân hàng đã vay vốn trên thị trường liên ngân hàng với tỷ lệ cao nên phải tăng cường huy động để cân đối. Hiện tại, nhu cầu vốn của ngân hàng trên thị trường liên ngân hàng đã giảm. Do đó, lãi suất cho vay thời gian tới sẽ điều chỉnh thêm, tạo điều kiện tốt hơn cho DN tiếp cận vốn ngân hàng.
- NHTM phải tính toán kỹ khi hạ lãi suất** ❖ Theo kêu gọi của VNBA, các NHTM cũng đã thống nhất đồng thuận hạ lãi suất. Tuy nhiên, các thành viên ngân hàng cũng muốn nghe ngóng diễn biến thị trường trước, nếu có điều kiện thuận lợi hơn thì mới điều chỉnh giảm tiếp lãi suất. Mặt khác, áp lực lạm phát đang có xu hướng tăng lên cũng phần nào ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng và kỳ vọng lãi suất tiền gửi cao hơn mặt bằng hiện tại. Chính những yếu tố này buộc các ngân hàng phải tính toán kỹ hơn trong việc điều chỉnh giảm lãi suất, cho dù đã có đồng thuận sẽ bắt đầu điều chỉnh kể từ ngày 15/10 tới.
- Tác động của Thông tư 19 tới lãi suất trong thời gian tới** ❖ *Tác động của Thông tư 19 tới lãi suất trong thời gian tới:*
- Thông tư 19 sẽ tác động tích cực hơn đến mặt bằng lãi suất theo hướng giảm chi phí vốn đầu vào cạnh tranh giữa các ngân hàng. Tuy nhiên, với những chỉnh sửa này, khối NHTMQD sẽ thuận lợi hơn, bởi họ có một lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước. Mặt khác, tiền gửi không kỳ hạn của các tổ chức kinh tế ở NHTMQD cũng lớn hơn ở NHTMCP vừa, nhỏ.
 - Thông tư 19 cũng giúp cho việc liên thông giữa thị trường một và thị trường hai (liên ngân hàng) sẽ được giải quyết đáng kể (cụ thể ở quy định cho phép các tổ chức tín dụng vay mượn nhau với kỳ hạn từ 3 tháng trở lên (trừ tiền vay của tổ chức tín dụng khác trong nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời đối với tỷ lệ về khả năng chi trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Thông tư 13).

TĂNG VỐN

- ❖ Dự báo việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn hoặc trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu vẫn sẽ được áp dụng tại các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ. Tuy nhiên, trong thời gian tới, việc giới hạn lượng cổ phiếu nắm giữ của nhà đầu tư tổ chức cũng như quy định các ngân hàng khi nộp hồ sơ niêm yết phải có vốn điều lệ bằng vốn pháp định, khiến cho việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông mới cũng như cũ trở nên khó hơn.
- ❖ Trong khi đó, với lộ trình tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP, việc tăng lợi nhuận và cổ tức sẽ gây áp lực ngày càng lớn lên các ngân hàng, đặc biệt là những ngân hàng có vốn điều lệ đã tăng cao.

NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2010 được xem là năm nhiều khó khăn đối với ngành ngân hàng, trong đó áp lực về huy động vốn tín dụng và tăng vốn điều lệ được xem là những thách thức lớn.

Với chính sách tiền tệ được điều hành một cách linh hoạt như hiện nay, chúng tôi cho rằng, các NHTM vẫn có triển vọng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, nhưng khó có khả năng tăng trưởng đột biến trong ngắn hạn.

Lãi suất huy động và cho vay có thể giảm nhẹ, nhưng khó có thể bền vững do nhu cầu huy động vốn tín dụng còn tăng cao. Về cơ bản, nền lãi suất huy động và cho vay vẫn ở mức khá cao (lãi suất huy động là 11-11,5%; lãi suất cho vay VND ở các NHTMQD dao động 14-14,5%/năm; ở các NHTMCP là 15,5%/năm).

Tăng trưởng tín dụng cả năm 2010 có thể đạt mục tiêu tăng trưởng 25% như đã đề ra. Nhưng sự tăng trưởng không đều trong năm đã tạo ra những khó khăn mang tính chất cục bộ và thời điểm, giảm hiệu quả và ý nghĩa của mục tiêu đặt ra. Mục tiêu hướng đến của các NHTM hiện sẽ không phải là tập trung tăng trưởng tín dụng thật nhanh, mà trọng tâm vào xử lý các khoản vay rủi ro, đảm bảo an toàn, thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, góp phần lành mạnh hóa hệ thống tín dụng, đặc biệt sau khi có sự ra đời của Thông tư 13 và 19.

Tốc độ tăng vốn điều lệ khá nhanh và vượt xa tốc độ tăng trưởng lợi nhuận là áp lực lớn nhất của các NHTM trong thời điểm hiện tại đối với các cổ đông. Hệ quả là, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các ngân hàng bị xói mòn, thu nhập cơ bản trên cổ phiếu ngân hàng suy giảm mạnh, dẫn đến cổ phiếu ngành ngân hàng giảm tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Chúng tôi dự báo tỷ lệ cổ tức năm 2010 chỉ đạt mức khiêm tốn và phần nhiều là bằng cổ phiếu.

Tuy nhiên, xét trên quan điểm dài hạn, một số cổ phiếu ngân hàng vẫn có tính hấp dẫn trên nền giá giao dịch hiện nay là: STB, ACB, VCB và EIB.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: KQKD một số ngân hàng (9 tháng đầu năm 2010)

TT	Ngân hàng	LNTT (tỷ đồng)	% Hoàn thành KH năm	Vốn huy động (tỷ đ)	Dư nợ (tỷ đ)	Tổng tài sản (tỷ đ)	Nợ xấu (%)
1	ACB	2.000	55	123.963	80.481	177.944	0,31
2	HDBank	221	73,67	24.856	9.997	27.620	0,9
3	ABB	546,2	86,7	23.671	17.956	36.257	-
4	DongABank	515	46,85	44.401	35.528	50.471	2,92
5	OceanBank	520	-	-	14.663	50.151	-
6	Sacombank	1.929	63.9				
7	SCB	544	78				
8	Trustbank	148	78				
9	Vietcombank	4.090	70				
10	Eximbank	1.600	68				

(Nguồn: BSC tổng hợp)

Phụ lục 2: Mức vốn cần tăng của các ngân hàng theo quy định cho năm 2010 (đơn vị: tỷ đồng)

TT	Ngân hàng	Vốn hiện tại	Vốn cần tăng
1	Ngân hàng Phương Nam (Southern Bank)	2,568	432
2	Ngân hàng Bắc Á (Nasbank)	2,121	879
3	Ngân hàng Ngoài quốc doanh (VPBank)	2,117	883
4	Ngân hàng Đại Dương (OceanBank)	2,000	1,000
5	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	2,000	1,000
6	Ngân hàng Kiên Long (KienLongBank)	2,000	1,000
7	Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)	2,000	1,000
8	Ngân hàng Đại Tín (TrustBank)	2,000	1,000
9	Ngân hàng Tiên Phong (TienPhongBank)	1,750	1,250
10	Ngân hàng Việt Á (VietABank)	1,632	1,368
11	Ngân hàng Phát triển nhà Tp.HCM (HDBank)	1,550	1,450
12	Ngân hàng Sài Gòn Công thương (Saigon Bank)	1,500	1,500
13	Ngân hàng Bảo Việt (BaoVietBank)	1,500	1,500
14	Ngân hàng Đại Á (DaiABank)	1,000	2,000
15	Ngân hàng Nam Việt (Navibank)	1,000	2,000
16	Ngân hàng Phát triển Mê Kông (MDB)	1,000	2,000
17	Ngân hàng Phương Tây (Western Bank)	1,000	2,000
18	Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (VietBank)	1,000	2,000
19	Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)	1,000	2,000
20	Ngân hàng Đệ Nhất (Ficombank)	1,000	2,000
21	Ngân hàng Gia Định (GiaDinhBank)	1,000	2,000

(Nguồn: BSC tổng hợp)

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NHĐT&PT VIỆT NAM

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 – Tháp A Vincom
191 Bà Triệu – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Tel: 84 4 22200668
Fax: 84 4 22200669
Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh BSC Hồ Chí Minh

Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 3 8128885
Fax: 84 8 3 8128510

Phòng Giao dịch BSC Nam Kỳ Khởi Nghĩa

12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 8214803
Fax: 84 8 8214804

Phòng Giao dịch Hàng Vôi

Tầng 1, Tòa tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: 84 4 3 9261276/278
Fax: 84 4 39261279

Bộ phận Phân tích cơ bản

Bùi Nguyệt Ánh
Trần Thăng Long
Nguyễn Thanh Hoa
Hoàng Minh Thái

Vũ Phương Nga
Trần Kim Oanh
Đỗ Thanh Phong
Phạm Minh Lan

Đinh Thế Phúc
Phạm Thị Thu Hằng
Lê Thế Linh
Trần Thị Bích Nhung

Phụ trách Bộ phận PTCB

Phạm Xuân Anh

Khuyến cáo sử dụng:

Miễn trách chung: Bản báo cáo này của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Xung đột lợi ích: BSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh, có thể giao dịch cho chính công ty theo những khuyến nghị đầu tư trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Bản quyền của Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), 2009.

Công ty Chứng khoán BIDV (BSC)

Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều là trái luật.